|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV**ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI****NGUYỄN ANH TRÍ**Số: 22a/TTr-ĐBQH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Dự án Luật Bản dạng giới**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quyền kiến nghị luật, pháp lệnh của đại biểu Quốc hội quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 33 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)[[1]](#footnote-1); căn cứ Hiến pháp năm 2013, Điều 37 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Quyết định số 243/QĐ-TTg ngày 05/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật Dân sự và kết quả tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến bản dạng giới, chuyển đổi giới tính, đại biểu Quốc hội Nguyễn Anh Trí đã tổ chức lập Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Bản dạng giới (sau đây gọi là dự án Luật). Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật đã được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan, được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Quốc hội theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, đại biểu Quốc hội đã tiếp thu, chỉnh lý Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật, gửi xin ý kiến Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau đây là nội dung đề nghị xây dựng dự án Luật Bản dạng giới của đại biểu Quốc hội:

# **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT BẢN DẠNG GIỚI**

# **1. Về căn cứ chính trị, pháp lý**

# ***1.1.*** Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Báo cáo Chính trị) đề ra định hướng phát triển đất nước về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN), trong đó đặt ra mục tiêu “*tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”. Trên cơ sở đó, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022, tại Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới đã nêu rõ quan điểm: “Bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức XHCN; thể chế hoá kịp thời, đầy đủ và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng; ***lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân***”.

# ***1.2.*** Hiến pháp năm 2013 quy định “*Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân*” (Điều 3) và “*Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội*” (khoản 2 Điều 16).

Hiến pháp năm 2013 cũng khẳng định “*Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên*”. Hiến chương Liên hợp quốc (1945) quy định các quyền cơ bản, phẩm chất và giá trị của con người là bình đẳng, không có bất kỳ sự phân biệt nào. Tuyên ngôn quốc tế về Quyền con người (UDHR, 1948) tiếp tục khẳng định mọi người sinh ra đều bình đẳng về quyền và được bảo vệ về nhân phẩm (Điều 1). Công ước quốc tế về Quyền chính trị và dân sự 1966 (ICCPR) và Công ước quốc tế về Quyền văn hóa, xã hội và kinh tế 1966 (ICESCR) quy định các quốc gia thành viên Liên hợp quốc phải tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử và kỳ thị nào, trong đó bao gồm yếu tố “xu hướng tính dục” và “bản dạng giới”.

Liên quan trực tiếp đến quyền của người chuyển giới, Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc đã hối thúc các quốc gia “*thừa nhận quyền của người chuyển giới được thay đổi giới tính của họ bằng cách cho phép cung cấp cho họ giấy chứng sinh mới*”. Cao ủy nhân quyền Liên hợp quốc cũng khuyến nghị các quốc gia cần “*hỗ trợ thực thi quyền được thừa nhận về mặt pháp lý giới tính mà họ muốn của người chuyển giới và cung cấp những giấy tờ nhân thân chứng tỏ giới tính và tên gọi mà họ mong muốn*”. Ngày 30/6/2016, Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc đã bỏ phiếu thông qua nghị quyết 32/2, bổ nhiệm Chuyên gia Độc lập nhằm thúc đẩy giải quyết bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới. Việt Nam là một trong những nước bỏ phiếu “thuận” cho nghị quyết này của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc[[2]](#footnote-2).

# ***1.3.*** Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về quyền chuyển đổi giới tính của cá nhân, đồng thời quy định “*Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan*”[[3]](#footnote-3). Với quy định này, Việt Nam là quốc gia thứ 11 tại châu Á (sau Iran, Isarel, Syria, Nepal, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Philippines, Singapore) hợp pháp hóa quyền chuyển đổi giới tính. Việc cho phép chuyển đổi giới tính đã thể hiện sự quan tâm của Nhà nước và xã hội đối với việc bảo vệ quyền của những người chuyển giới, phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người; đồng thời là bước tiến quan trọng trong việc thực hiện các cam kết, khuyến cáo của quốc tế về bảo đảm và thực thi quyền con người nói chung, quyền của cộng đồng LGBT[[4]](#footnote-4), quyền của người chuyển giới nói riêng.

# **2. Bản dạng giới và thực trạng cộng đồng người chuyển giới**

# ***2.1.*** *Về khái niệm Bản dạng giới:* Tổ chức Y tế thế giới đưa ra khái niệm: “Bản dạng giới đề cập đến trải nghiệm sâu sắc, bên trong và cá nhân của một người về giới tính, có thể tương thích hoặc không tương ứng với thể chất của người đó hoặc giới tính khi sinh”[[5]](#footnote-5). Như vậy, ***bản dạng giới là một cảm nhận bền vững tự thân của cá thể về giới tính của mình mà chỉ tự họ nhận ra trong quá trình sống, không phụ thuộc vào giới tính bên ngoài khi mới sinh ra của họ****.*Nhận thức giới tính của một người không nhất thiết dựa trên giới tính sinh học hoặc giới tính được người khác cảm nhận. Bản dạng giới có thể là nữ hoặc nam hoặc không phải nam không phải nữ - hay còn gọi là “phi nhị nguyên giới”.

# Khái niệm “bản dạng giới” còn khá mới mẻ ở Việt Nam và chưa được diễn giải trong bất kỳ văn bản pháp luật nào. Trong khi đó, khái niệm “giới tính” đã được sử dụng rộng rãi. Theo Luật Bình đẳng giới năm 2006 thì “giới tính là chỉ các đặc điểm sinh học của nam, nữ” (khoản 2 Điều 5). Giới tính của một người thường được xác định ngay khi được sinh ra hoặc trong thời gian ngắn sau khi được sinh ra.

# Những người có bản dạng giới trùng với giới tính được xác định khi sinh ra được gọi là người hợp giới. Trường hợp có cảm nhận giới tính không trùng với giới tính khi sinh được gọi là người không hợp giới. Người không hợp giới có thể là người chuyển giới hoặc người phi nhị nguyên giới. Như vậy, giới tính được xác định khi sinh có thể phù hợp hoặc không phù hợp với cảm nhận tự thân về giới tính của người đó khi lớn lên.

# Người chuyển giới là người không hợp giới, có bản dạng giới ngược với giới tính được xác định khi sinh ra. Người chuyển giới thường thuộc về một trong hai nhóm: từ nam sang nữ (còn được gọi là Trans Girl/Women, hay Male To Female - MTF) và từ nữ sang nam (còn được gọi là Trans Guy, hay Female To Male (FTM).

# Nhiều người chuyển giới có nhu cầu được công nhận bản dạng giới khác với giới tính khi sinh bằng các thủ tục pháp lý hoặc hành chính, một số người còn có thêm nhu cầu thay đổi cơ thể để phù hợp với bản dạng giới thông qua can thiệp y học. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mong muốn chuyển đổi giới tính là do: (1) Cảm nhận về sự không phù hợp giữa giới tính mong muốn và cơ thể; (2) Không thoải mái tự tin trong cơ thể; (3) Trầm cảm, tâm lý chán nản, thất vọng về cơ thể; (4) Nắm được các thông tin kiến thức về hoóc-môn và phẫu thuật[[6]](#footnote-6).

# ***2.2. Người chuyển giới trên thế giới***

Nghiên cứu trên thế giới cho thấy tỷ lệ người chuyển giới là từ 0,3% đến 0,5% dân số[[7]](#footnote-7). Hiện nay, 109 quốc gia đã thừa nhận quyền thay đổi giới tính hợp pháp thông qua các quy định pháp luật; trong đó: (1) châu Âu có 40/50 quốc gia và vùng lãnh thổ; châu Á có 24/50 quốc gia và vùng lãnh thổ, châu Mỹ và Mỹ latin có 21/35 nước và vùng lãnh thổ, châu Phi có 13/54 quốc gia và vùng lãnh thổ; Thái bình dương có 10/14 quốc gia và vùng lãnh thổ có pháp luật điều chỉnh về chuyển đổi giới tính; (2) 74 quốc gia cho phép chuyển đổi giới tính mà không yêu cầu phải phẫu thuật; độ tuổi được phép chuyển đổi giới tính phổ biến là 16 đến 18 tuổi.

# ***2.3. Người chuyển giới ở Việt Nam***

Về chuyển đổi giới tính tại Việt Nam, Bộ luật Dân sự năm 2015 mới chỉ dừng lại ở việc xác định nguyên tắc “việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật” (Điều 37). Tuy nhiên, kể từ khi Bộ Luật Dân sự ra đời và có hiệu lực cho đến nay đã gần 8 năm vẫn chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể để: (1) cá nhân chính thức hóa quyền này trên thực tế; (2) cơ quan có thẩm quyền xác định quy trình, thủ tục công nhận và tiến hành chuyển đổi giới tính; (3) thủ tục, thẩm quyền thực hiện thủ tục và thay đổi giấy tờ, hộ tịch liên quan đối với người đã chuyển đổi giới tính.

Việc thiếu quy định pháp luật về chuyển đổi giới tính khiến hệ thống pháp luật Việt Nam chưa hoàn toàn đồng bộ với các tiêu chuẩn của pháp luật quốc tế về quyền con người và xu thế chung trên thế giới mà Việt Nam là thành viên - được khuyến nghị hoặc Việt Nam bỏ phiếu “thuận” với tư cách là thành viên của Hội đồng Nhân quyền của Liên hợp quốc[[8]](#footnote-8). Hiện nay, do chưa có văn bản luật chuyên ngành quy định cụ thể về chuyển đổi giới tính nên: chưa có nghiên cứu, khảo sát một cách toàn diện, đầy đủ về bản dạng giới và người chuyển giới; chưa có bộ tiêu chí để thống kê số liệu chính xác về người chuyển giới dẫn đến việc thu thập số liệu về tỷ lệ người chuyển giới tại Việt Nam gặp khó khăn do sự kỳ thị của xã hội khiến khả năng tiếp cận tới những người chuyển giới ở vùng sâu, vùng xa cũng như kiến thức, hiểu biết, nhận dạng của chính người chuyển giới còn nhiều hạn chế. Xuất phát từ cơ sở pháp lý còn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, thiếu những quy định hướng dẫn thi hành dẫn đến nhận thức, quan điểm quản lý nhà nước về chuyển đổi giới tính còn chưa cởi mở nên việc chuyển đổi giới tính, xác nhận bản dạng giới còn có những hạn chế, bất cập như:

*(i)* Cơ quan quản lý nhà nước gặp khó khăn trong việc xác định và thay đổi các giấy tờ hộ tịch cho người chuyển đổi giới tính do chưa có quy định pháp lý đầy đủ.

*(ii)* Người đã thực hiện can thiệp y học để thay đổi cơ thể khác với giới tính khi sinh không có giấy tờ nhân thân đúng với giới tính thể hiện trên cơ thể dẫn tới khó khăn trong các quan hệ pháp luật, dân sự, quan hệ xã hội, bị tổn thương về tâm lý và phải hứng chịu sự kỳ thị, phân biệt đối xử của xã hội, gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống.

*(iii)* Không có quy định pháp lý về quy trình can thiệp y học để thực hiện thay đổi cơ thể theo mong muốn của công dân.

*(iv)* Không có quy trình, thủ tục về chăm sóc sức khỏe đối với người chuyển đổi giới tính.

*(v)* Người lựa chọn can thiệp y học để chuyển giới tại Việt Nam không được tư vấn, đánh giá, chuẩn bị đầy đủ về mặt tâm lý trước và sau khi quyết định thực hiện can thiệp y học do dịch vụ không sẵn có, xuất phát từ nguyên nhân chưa có các quy định pháp luật cho việc chuyển đổi giới tính, các dịch vụ chủ yếu là bất hợp pháp hoặc được thực hiện ở nước ngoài mà thiếu sự chăm sóc đầy đủ, dẫn đến nhiều hậu quả về sức khoẻ và tính mạng.

*(vi)* Nhận thức của cộng đồng ***chưa coi quyền chuyển đổi giới tính là một quyền nhân thân***; số đông trong cộng đồng khi tiếp cận người chuyển giới cho rằng đây là bệnh hoạn, lệch lạc về suy nghĩ, hành vi và lối sống.

*(vii)* Nếu sử dụng con số trung bình thấp là 0,3% thì Việt Nam ước đoán có khoảng gần 300.000 người chuyển giới (tính đến ngày 25/11/2021, dân số Việt Nam là 98.485.682 người)[[9]](#footnote-9), lấy con số trung bình là 0,5% thì Việt Nam có khoảng 500.000 người chuyển giới. Như vậy, có khoảng nửa triệu người ***chưa được bảo vệ các quyền nhân thân một cách trọn vẹn.***

*(viii)* Tỷ lệ người chuyển giới đã từng kết hôn rất ít (1,4% số người tham gia khảo sát), đa phần là độc thân hoặc chưa từng kết hôn (96,8%); 25% số người chuyển giới tham gia khảo sát đã can thiệp y học, 75% số người chuyển giới chưa can thiệp y học (chưa tiêm hoóc-môn, chưa phẫu thuật…). 81,8% người chuyển giới tham gia khảo sát chưa bao giờ công khai giới tính với cộng đồng. 59,6% số người chưa từng được khám và tư vấn trước khi bắt đầu sử dụng hoóc-môn; 51,2% sử dụng hoóc-môn không rõ nguồn gốc từ những người bán hoóc-môn qua mạng Internet hoặc các nguồn tư nhân[[10]](#footnote-10).

# **3. Đề xuất**

Xuất phát từ những khó khăn, hạn chế, bất cập nêu trên đặt ra yêu cầu **phải xây dựng Luật Bản dạng giới** nhằm cụ thể hóa quyền chuyển đổi giới tính đã được cho phép tại Bộ luật Dân sự năm 2015, pháp điển hóa vào dự thảo Luật các quy định liên quan đến quyền này tại các văn bản quy phạm pháp luật nhằm:

*Một là,* khẳng định quyền tự xác lập bản dạng giới, chuyển đổi giới tính là một quyền nhân thân cơ bản của công dân; ***khẳng định sự tôn trọng quyền tự xác lập bản dạng giới của một công dân; đảm bảo cho những người không hợp giới được sống bình đẳng trong xã hội như mọi công dân khác***;hoàn thiện hơn nữa pháp luật về quyền con người của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã được Hiến định, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và tình hình mới.

*Hai là,* nội luật hóa các quy định, nguyên tắc quốc tế về bản dạng giới, chuyển đổi giới tính bằng đạo luật của Quốc hội do Việt Nam là thành viên Liên hợp quốc, thành viên của Hội đồng Nhân quyền, Việt Nam có trách nhiệm *thúc đẩy khía cạnh phổ cập của việc bảo vệ tất cả mọi quyền con người và tự do cơ bản của mọi người mà không có bất kỳ ngoại lệ nào và theo một cách công bằng và bình đẳng*; *đảm bảo sự thừa nhận giới một cách nhất quán với các quyền không bị phân biệt đối xử, được bảo vệ bình đẳng trước pháp luật, quyền riêng tư, bản dạng và tự do biểu đạt*.

*Ba là,* thay đổi nhận thức của cộng đồng, xã hội về chuyển đổi giới tính, coi đây là vấn đề pháp lý – xã hội, gắn với quyền nhân thân của con người, ***phải được tôn trọng bằng pháp luật như một phạm trù về nhân quyền của con người sống trong một xã hội văn minh***; khẳng định có các dạng giới khác bên cạnh 02 giới tính truyền thống là nam và nữ; đồng thời thừa nhận những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới thiểu số là một cấu phần tất yếu của xã hội, không phải là bệnh lý[[11]](#footnote-11) hay rối loạn tâm thần, lệch lạc về hành vi, nhận thức và lối sống…; đồng thời giúp khuyến khích người chuyển giới có thái độ và hành vi tích cực, hòa đồng với xã hội.

*Bốn là,* thể hiện giá trị ***nhân bản, nhân văn và nhân đạo cao cả của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam***;tiếp tục khẳng bản chất của Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, ***bảo vệ cộng đồng yếu thế và không để ai bị bỏ lại phía sau của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.***

*Năm là,* tiếp tục hoàn thiện cơ chế để tăng cường, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; bảo đảm quản trị quốc gia bằng Hiến pháp và pháp luật, xây dựng Nhà nước dân chủ, văn minh.

# **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT**

# **1. Mục đích xây dựng Luật**

Thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo đảm và thực thi quyền con người, quyền công dân, bao gồm quyền chuyển đổi giới tính trong bối cảnh hội nhập ngày sâu, rộng của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và nâng cao hiệu quả pháp lý của hệ thống pháp luật có liên quan đến quyền con người nói chung, quyền chuyển đổi giới tính nói riêng.

# **2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật**

# 2.1. Thể chế hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo đảm quyền con người.

# 2.2. Ghi nhận đầy đủ, toàn diện các quyền con người; thể chế hóa Điều 16, Điều 20, Điều 38 của Hiến pháp năm 2013 về quyền không bị phân biệt đối xử trong xã hội, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm và có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng trong việc sử dụng các dịch vụ y tế và có nghĩa vụ thực hiện các quy định về phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh.

# 2.3. Bảo đảm xây dựng điều kiện pháp lý minh bạch, khả thi, thuận tiện cho người có bản dạng giới khác giới tính hiện có; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật có liên quan; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên liên quan đến quyền con người; phù hợp với điều kiện thực tiễn kinh tế - xã hội của Việt Nam.

# 2.4. Bảo đảm cho người có bản dạng giới khác giới tính hiện có được sống đúng với giới tính mà họ mong muốn; thực hiện, bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của người chuyển giới; chống phân biệt đối xử và bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước.

# **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT**

# **1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật quy định về quyền và nghĩa vụ của người có nguyện vọng chuyển đổi giới tính; điều kiện, hồ sơ, thủ tục đối với người có nguyện vọng chuyển đổi giới tính; điều kiện, hồ sơ, thủ tục đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tư vấn tâm lý, can thiệp y học để giúp người chuyển giới thay đổi hình thể phù hợp với giới tính đã được công nhận.

# **2. Đối tượng điều chỉnh**

Luật điều chỉnh đối với cá nhân có nguyện vọng chuyển đổi giới tính; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác nhận giới tính mới; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện can thiệp y học cho người chuyển đổi giới tính.

# **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

# **1. Chính sách 1: Quyền chuyển đổi giới tính của công dân**

# ***1.1. Mục tiêu của chính sách***

- Khẳng định quyền chuyển đổi giới tính là quyền nhân thân cơ bản của công dân;

- Khẳng định sự tôn trọng quyền chuyển đổi giới tính của công dân; đảm bảo cho họ được sống bình đẳng trong xã hội như mọi công dân khác;

- Việc thực hiện thay đổi giới tính khác với giới tính khi sinh phải căn cứ vào ý chí tự nguyện, đúng người có nhu cầu, trên cơ sở suy nghĩ thấu đáo, không ảnh hưởng đến xã hội và không gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước.

- Phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên về tôn trọng, bảo đảm quyền con người.

# ***1.2. Nội dung của chính sách***

Chính sách này khẳng định công dân có quyền chuyển đổi giới tính, đồng thời đưa ra những tiêu chí để công dân thực hiện quyền này.

# ***1.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

Cho phép cá nhân khi có mong muốn được chuyển đổi giới tính khác với giới tính khi sinh được đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận giới tính mới mà không yêu cầu bắt buộc phải thực hiện can thiệp về y học (sử dụng nội tiết tố sinh dục hoặc phẫu thuật ngực, bộ phận sinh dục…). Tuy nhiên, điều kiện để cá nhân được đề nghị công nhận giới tính mới là: (1) đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự và chịu trách nhiệm dân sự của mình; (2) tình trạng hôn nhân độc thân; (3) Không đang trong thời gian chấp hành hình phạt hoặc chưa được xóa án tích hoặc không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc pháp luật Việt Nam.

# ***\* Lý do lựa chọn chính sách:***

- Bảo đảm quyền tự quyết về chuyển đổi giới tính của công dân;

- Không gây ra tác động với bất bình đẳng giới.

- Phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên liên quan đến bảo đảm quyền con người, tôn trọng quyền tự quyết của cá nhân trong việc tự xác định bản dạng giới.

- Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định người đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (trừ trường hợp bị mất năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự).

- Đa số người chuyển giới nhận biết bản dạng giới thực sự của mình trong giai đoạn dậy thì, khi cơ thể có những thay đổi mạnh mẽ theo giới tính sinh học. Khi các cơ thể phát triển nhanh chóng theo hướng ngược lại với bản dạng giới theo cảm nhận bên trong của họ, nhiều người chuyển giới gặp phải hội chứng “bức bối giới” hay còn gọi là “phiền muộn giới”, có thể dẫn đến các rối loạn về tâm lý và tâm thần, có thể có các hành vi cực đoan. Các nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam cho thấy đây là giai đoạn nhiều người chuyển giới thậm chí có ý nghĩ hoặc hành động tự sát. Bởi vậy, ở độ tuổi 18, đa số người chuyển giới đã trải qua quá trình vật lộn với tình trạng không hợp giới và nhận thức rõ ràng về bản dạng giới của mình. Việc cho phép chuyển đổi giới tính khi đủ 18 tuổi vừa đảm bảo cảm công dân đã có cảm nhận giới bền vững, vừa giúp cho những người chuyển giới ở lứa tuổi vị thành niên có hy vọng được sống đúng với bản dạng giới của mình khi đủ 18 tuổi, tránh tâm lý bế tắc, hạn chế các hành vi cực đoan.

- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định kết hôn là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật này về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn. Các quy định tại dự thảo Luật Bản dạng giới không ảnh hưởng gì đến việc thực hiện các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

# **2. Chính sách 2: Công nhận giới tính mới theo yêu cầu của công dân**

# ***2.1. Mục tiêu của chính sách***

- Nhà nước ban hành thủ tục công nhận giới tính mới của công dân để tôn trọng quyền tự xác lập bản dạng giới của công dân.

- Thủ tục công nhận giới tính mới cho công dân phải được ***thực hiện chặt chẽ, đơn giản***, không gây phiền toái cho công dân, không gây phức tạp cho cơ quan nhà nước nhưng ***không dễ dàng nhằm tránh lợi dụng*** việc công nhận quyền công dân để ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Công dân phải được tư vấn kỹ lưỡng, tránh quyết định bồng bột.

- Bảo đảm phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên về tôn trọng, bảo đảm quyền con người.

# ***2.2. Nội dung của chính sách***

- Công dân có nhu cầu công nhận bản dạng giới có quyền đề nghị cơ quan quản lý có thẩm quyền thực hiện thủ tục công nhận giới tính mới mà không cần phải can thiệp y học.

- Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền là cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện nơi người đó cư trú.

- Công dân có quyền yêu cầu xác định giới tính 02 lần trong cuộc đời.

# ***2.3.*** ***Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

Luật quy định cụ thể về quy trình, thủ tục cơ quan có thẩm quyền thực hiện và cấp công nhận giới tính mới, bao gồm:

(1) Các bước để công nhận giới tính mới:

- Bước 1: Công dân nộp đơn và các giấy tờ kèm theo đề nghị công nhận giới tính mới cho cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện.

Các loại giấy tờ sau đây:

+ Lý lịch tư pháp.

+ Xác nhận tình trạng hôn nhân là độc thân.

- Bước 2: Trong vòng 15 ngày kể từ khi công dân nộp đơn và các giấy tờ kèm theo như yêu cầu thì cơ quan quản lý hộ tịch thành lập Hội đồng Công nhận giới tính và ra thông báo cho công dân.

- Bước 3: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hội đồng được thành lập, công dân phải gặp bác sỹ tâm thần và chuyên gia tâm lý (là thành viên Hội đồng) để ***được đánh giá*** và ***có xác nhận không có rối loạn tâm thần*** của bác sỹ tâm thần và ***cảm nhận giới bền vững*** của chuyên gia tâm lý; gửi đến Hội đồng thông qua cơ quan tư pháp cấp huyện.

- Bước 4: Chậm nhất là ngày thứ 155 kể từ ngày thành lập, Hội đồng họp với sự có mặt của công dân để biểu quyết về việc công nhận giới tính mới của công dân.

- Bước 5: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày Hội đồng biểu quyết, cơ quan hộ tịch cấp huyện phải ra quyết định về việc công nhận giới tính mới khác với giới tính khi sinh của công dân.

Tổng thời gian từ khi công dân nộp đơn đến khi cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện ra quyết định công nhận giới tính mới khác với giới tính khi sinh của công dân là không quá 180 ngày.

(2) Về Hội đồng Công nhận giới tính

- Hội đồng Công nhận giới tính bao gồm: bác sỹ chuyên khoa tâm thần; chuyên gia tâm lý; đại diện chính quyền địa phương nơi cư trú. Hội đồng Công nhận giới tính công nhận giới tính mới khi công dân có đủ điều kiện:

+ Không có rối loạn tâm thần;

+ Có cảm nhận bản dạng giới bền vững với giới tính đề nghị;

+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

+ Có mong muốn được công nhận giới tính mới.

- Hội đồng Công nhận giới tính hoạt động kiêm nhiệm, chỉ được thành lập khi có đơn yêu cầu của công dân. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Kinh phí hoạt động của Hội đồng Công nhận giới tính do công dân chi trả.

- Nhà nước quy định mức phí thu của công dân để chi trả cho hoạt động của Hội đồng Công nhận giới tính.

c) Thời gian để cơ quan nhà nước thực hiện thủ tục công nhận giới tính là 06 tháng.

d) Về số lần được đề nghị công nhân bản dạng giới

# Công dân có quyền yêu cầu công nhận bản dạng giới 02 lần trong cuộc đời.

# ***\* Lý do lựa chọn chính sách***

# - Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, hiện nay công dân có quyền thực hiện các thủ tục thay đổi họ, thay đổi tên, xác định lại dân tộc và thẩm quyền thực hiện các thủ tục này là cơ quan nhà nước quản lý về hộ tịch thực hiện.

- Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, công dân có quyền xác định quan hệ cha, mẹ, con và tùy theo tính chất của từng trường hợp mà cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch hoặc cơ quan tư pháp thực hiện thủ tục công nhận quan hệ cha mẹ con.

Bên cạnh đó, theo quy định của pháp luật hộ tịch hiện hành, đối với các trường hợp thực hiện theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Dân sự: sau khi công dân có giới tính bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác thực hiện can thiệp của y học để xác định rõ giới tính thì cơ quan quản lý hộ tịch cấp xã sẽ tiến hành thay đổi hộ tịch cho công dân đó.

Theo quy định tại Điều 3 Luật Hộ tịch quy định các trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch bao gồm xác định lại giới tính. Thẩm quyền đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch đối với việc xác định lại giới tính do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với người dưới 14 tuổi, do Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đối với người trên 14 tuổi.

Ở dự án Luật Bản dạng giới, cho phép công dân thực hiện quyền đề nghị công nhận giới tính mới là người từ đủ 18 tuổi trở lên, do đó, thẩm quyền thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch đối với người đã được chuyển đổi giới tính quy định là Ủy ban nhân dân cấp huyện là phù hợp với pháp luật về hộ tịch. Việc phù hợp này có ý nghĩa rất lớn vì đây không phải là thẩm quyền mới phát sinh sau khi có Luật Bản dạng giới.

- Việc đề nghị công nhận giới tính mới của công dân là thực hiện quyền của công dân theo Công ước quốc tế, Hiến pháp, Bộ luật Dân sự; việc thay đổi giới tính trên thực tế không dẫn đến xảy ra tranh chấp liên quan đến pháp lý vì người được đề nghị công nhận giới tính mới là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và phải đang trong tình trạng hôn nhân là độc thân.

Việc quy định tình trạng hôn nhân là độc thân là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình “*Kết hôn* là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật này về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn.”. Do đó, một người đã lập gia đình nếu muốn xác nhận bản dạng giới khác với giới tính của mình khi sinh, khác với giới tính khi đăng ký kết hôn và giới tính mới sau khi được xác nhận giống với giới tính của vợ/chồng mình thì sẽ vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, công dân phải có xác nhận tình trạng độc thân thì mới đủ điều kiện yêu cầu công nhận giới tính mới.

- Việc quy định không bắt buộc công dân phải can thiệp y học mới được đề nghị thực hiện thủ tục công nhận giới tính mới giúp công dân tiết kiệm được chi phí tài chính, tránh sự đau đớn, bảo đảm được vấn đề sức khỏe cho họ và phù hợp với điều kiện thực tế của đa số người mong muốn chuyển đổi giới tính ở Việt Nam hiện nay, do đa số người có yêu cầu chuyển đổi giới tính khó khăn về kinh tế hoặc không đủ sức khỏe hoặc chưa sẵn sàng hoặc không có nhu cầu thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính để tránh ảnh hưởng sức khỏe về sau.

- Quy định thời gian thực hiện thủ tục công nhận giới tính mới là 06 tháng để tạo điều kiện cho người đề nghị công nhận giới tính mới khác với giới tính khi sinh có thời gian thử nghiệm sống với giới tính mới, tránh tình trạng vì bồng bột nhất thời hoặc theo một trào lưu nào đó.

- Tránh việc tạo ra các gánh nặng về chăm sóc sức khỏe, vấn đề về an sinh xã hội cho Nhà nước từ những tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính đối với người chuyển giới.

- Việc thành lập Hội đồng Công nhận giới tính thể hiện sự thận trọng của cơ quan nhà nước trong việc thay đổi giới tính cho công dân. Thủ tục công nhận giới tính mới phải được ***thực hiện chặt chẽ, đơn giản***, không gây phiền toái cho công dân, không gây phức tạp cho cơ quan nhà nước nhưng ***không dễ dàng nhằm tránh lợi dụng*** việc công nhận quyền công dân có thể ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Việc thu phí của công dân khi đề nghị công nhận bản dạng giới làm giảm gánh nặng ngân sách nhà nước.

- Việc cho phép công dân có quyền yêu cầu công nhận bản dạng giới 02 lần trong cuộc đời thể hiện sự nhân văn, nhân đạo của Nhà nước và sự linh hoạt của pháp luật trong việc công nhận quyền của công dân. Bản dạng giới là cảm nhận của mỗi cá nhân, do đó, trong từng giai đoạn của cuộc đời, cá nhân có thể cảm nhận giới tính của mình khác nhau, tuy nhiên, trong đề nghị xây dựng Luật này chỉ quy định đối với giới tính nam và giới tính nữ. Do đó, việc quy định cho phép chuyển đổi 02 lần để tạo điều kiện cho công dân có thể trở lại giới tính gốc khi sinh nếu giới tính mới thay đổi ở lần 01 qua một thời gian sống với giới tính đó, công dân cảm thấy không còn phù hợp thì có quyền đổi lại giới tính gốc ban đầu, nếu cho thay đổi nhiều lần thì sẽ gây phức tạp về mặt giấy tờ cho công dân cũng như cơ quan nhà nước.

# **3. Chính sách 3: Can thiệp y học và điều kiện đảm bảo**

# ***3.1. Mục tiêu của chính sách***

- Nhà nước bảo đảm quyền của công dân khi thực hiện can thiệp y học.

- Công dân được tư vấn đầy đủ trước khi thực hiện can thiệp y học.

- Bảo đảm an toàn về sức khỏe, tính mạng cho công dân.

- Bảo đảm cơ sở pháp lý cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện can thiệp y học cho công dân.

# ***3.2. Nội dung của chính sách***

 - Công dân có quyền thay đổi hoặc không thay đổi cơ thể phù hợp với giới tính đã được pháp luật công nhận.

- Quy định điều kiện đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện can thiệp y học.

- Quy định các nguyên tắc bắt buộc để thực hiện can thiệp y học.

# ***3.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

Luật quy định điều kiện đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các yêu cầu bắt buộc khi thực hiện can thiệp y học, bao gồm:

 (1) Điều kiện cơ sở khám bệnh chữa bệnh được thực hiện can thiệp y học:

- Là bệnh viện chuyên khoa nội, nội tiết, sản hoặc nam học; bệnh viện đa khoa có chuyên khoa nội, nội tiết, sản hoặc nam học được điều trị nội tiết tố sinh dục cho người đề nghị chuyển đổi giới tính;

- Là bệnh viện chuyên khoa thẩm mỹ, bệnh viện đa khoa có khoa phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ hoặc phẫu thuật tạo hình được phẫu thuật ngực cho người đề nghị chuyển đổi giới tính;

- Là bệnh viện có khoa phẫu thuật tạo hình, tiết niệu hoặc nội tiết, sản hoặc nam học được phẫu thuật bộ phận sinh dục cho người đề nghị chuyển đổi giới tính.

(2) Yêu cầu bắt buộc trong trường hợp thực hiện can thiệp y học

- Thực hiện tư vấn tâm lý cho người có nhu cầu can thiệp y học.

- Quy trình chuyên môn kỹ thuật trong can thiệp y học phải được quy định chặt chẽ và được thực hiện bởi các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người hành nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

# ***\* Lý do lựa chọn chính sách***

- *Đối với việc quy định điều kiện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện can thiệp y học*:

+ Theo quy định của Hiến pháp, “mọi người có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng trong việc sử dụng các dịch vụ y tế …”, do vậy, việc quy định điều kiện đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính là cần thiết nhằm: (i) tạo thuận lợi cho người có nhu cầu can thiệp y học dễ dàng tìm kiếm và lựa chọn được các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có chuyên môn, chất lượng tốt trong việc cung cấp các dịch vụ y tế liên quan đến chuyển đổi giới tính; (ii) bảo đảm an toàn về sức khỏe, tính mạng cho người chuyển giới và (iii) tạo điều kiện cho cơ quan quản lý trong chăm sóc sức khỏe, kiểm soát, đánh giá trong việc thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính[[12]](#footnote-12).

+ Kỹ thuật can thiệp y học để chuyển đổi giới tính là kỹ thuật chuyên môn cao, đặc biệt là kỹ thuật phẫu thuật bộ phận sinh dục, đòi hỏi phải có trang thiết bị, cơ sở vật chất hiện đại, đặc biệt phải có bác sỹ chuyên môn sâu mới thực hiện được kỹ thuật này.

+ Tạo cơ sở để phát triển kỹ thuật can thiệp y học để chuyển đổi giới tính tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, từ đó giúp Nhà nước tăng nguồn thu ngân sách từ hoạt động này và tránh việc bị “chảy máu” ngoại tệ do người Việt Nam ra nước ngoài thực hiện chuyển đổi giới tính.

- *Đối với quy định về các yêu cầu bắt buộc khi thực hiện can thiệp y học:*

+ Việc kiểm tra, tư vấn tâm lý đầy đủ trước khi can thiệp y học sẽ giúp người có nhu cầu chuyển đổi giới tính sẽ có sự lựa chọn chính xác hơn khi đưa ra quyết định và tránh được những hậu quả không mong muốn.

+ Cung cấp thông tin và những vấn đề có thể xảy ra về sức khỏe, tâm lý đối với người có nhu cầu can thiệp y học để đưa ra quyết định đúng đắn, đồng thời hạn chế những thông tin, nội dung không rõ ràng, cụ thể được cung cấp từ những nguồn phi chính thức.

# **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT BẢN DẠNG GIỚI SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

# **1. Dự kiến về chính sách, pháp luật**

a) Xây dựng Nghị định hoặc Thông tư quy định chi tiết những nội dung được giao trong dự thảo Luật Bản dạng giới.

b) Sửa đổi, bổ sung một số Luật hoặc một số văn bản quy định chi tiết cụ thể:

- Ban hành quy định về thực nghĩa vụ quân sự đối với công dân đã chuyển đổi giới tính từ nữ sang nam, từ nam sang nữ.

- Ban hành quy định về thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội về tuổi nghỉ hưu, chế độ thai sản, nuôi con dưới 36 tháng tuổi đối với công dân đã chuyển đổi giới tính từ nữ sang nam, từ nam sang nữ; quy định về áp dụng pháp luật về bình đẳng giới trong lao động, việc làm được quy định trong Bộ luật Lao động, Luật Việc làm và các luật có liên quan.

- Ban hành quy định về thi hành án phạt tù, tạm giữ, tạm giam đối với công dân đã chuyển đổi giới tính từ nữ sang nam, từ nam sang nữ.

- Sửa đổi quy định của pháp luật hộ tịch về thẩm quyền thay đổi.

# **2. Dự kiến về nhân lực**

Về cơ bản các nội dung trong dự thảo Luật Bản dạng giới không làm phát sinh thêm tổ chức, bộ máy để bảo đảm việc thi hành Luật sau khi được thông qua, bởi vì nguồn nhân lực thực hiện kỹ thuật chuyển đổi giới tính (nếu có) của một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã sẵn có hoặc các cơ sở sở khám bệnh, chữa bệnh tự bố trí kinh phí đào tạo, tập huấn cho đội ngũ bác sĩ của cơ sở mình.

# **3. Dự kiến về trang thiết bị**

Không phát sinh điều kiện về trang thiết bị do sử dụng trang thiết bị sẵn có từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

# **4. Về kinh phí**

*a) Kinh phí cho thực hiện chính sách đề nghị xây dựng Luật*làkhông phát sinh vì kinh phí thực hiện thủ tục công nhận giới tính mới do công dân chi trả; kinh phí thực hiện can thiêp y học của công dân sau khi được chuyển đổi giới tính do công dân tự chi trả nên về cơ bản là không ảnh hưởng đáng kể đến nguồn ngân sách Nhà nước.

*b) Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Luật sau khi được ban hành*

Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Luật sau khi được ban hành bao gồm: (1) Kinh phí xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật; (2) Kinh phí cho tổ chức phổ biến Luật; (3) Kinh phí tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Luật: không phát sinh so với hiện hành vì là các nhiệm vụ thường xuyên được dự toán và chủ yếu lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan quản lý nhà nước.

# **VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

1. Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 (tháng 3/2023), trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024) và thông qua tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024)..

2. Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến (theo tiến độ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

3. Báo cáo tại Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách (theo Kế hoạch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

4. Trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024).

5. Trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024).

\*

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Bản dạng giới, đại biểu Quốc hội xin kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- Ủy ban Pháp luật.- Lưu: ĐBQH Nguyễn Anh Trí. | **ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI****Nguyễn Anh Trí** |
|  |  |

**MỤC LỤC**

[I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT BẢN DẠNG GIỚI 2](#_Toc128561501)

[1. Về căn cứ chính trị, pháp lý 2](#_Toc128561502)

[*1.1.* Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII 2](#_Toc128561503)

[*1.2.* Hiến pháp năm 2013 quy định 2](#_Toc128561504)

[*1.3.* Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về quyền chuyển đổi giới tính 4](#_Toc128561505)

[2. Bản dạng giới và thực trạng cộng đồng người chuyển giới 4](#_Toc128561506)

[*2.1. Về khái niệm Bản dạng giới:* 4](#_Toc128561507)

[*2.2. Người chuyển giới trên thế giới* 5](#_Toc128561512)

[*2.3. Người chuyển giới ở Việt Nam* 6](#_Toc128561513)

[3. Đề xuất 8](#_Toc128561514)

[II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT 9](#_Toc128561515)

[1. Mục đích xây dựng Luật 9](#_Toc128561516)

[2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật 10](#_Toc128561517)

[2.1. Thể chế hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo đảm quyền con người. 10](#_Toc128561518)

[2.2. Ghi nhận đầy đủ, toàn diện các quyền con người;. 10](#_Toc128561519)

[2.3. Bảo đảm xây dựng điều kiện pháp lý minh bạch, 10](#_Toc128561520)

[2.4. Bảo đảm cho người có bản dạng giới khác 10](#_Toc128561521)

[III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT 10](#_Toc128561522)

[1. Phạm vi điều chỉnh 10](#_Toc128561523)

[2. Đối tượng điều chỉnh 10](#_Toc128561524)

[IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN 11](#_Toc128561525)

[1. Chính sách 1: Quyền chuyển đổi giới tính của công dân 11](#_Toc128561526)

[*1.1. Mục tiêu của chính sách* 11](#_Toc128561527)

[*1.2. Nội dung của chính sách* 11](#_Toc128561528)

[*1.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề* 11](#_Toc128561529)

[2. Chính sách 2: Công nhận giới tính mới theo yêu cầu của công dân 12](#_Toc128561531)

[*2.1. Mục tiêu của chính sách* 12](#_Toc128561532)

[*2.2. Nội dung của chính sách* 13](#_Toc128561533)

[*2.3.* *Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề* 13](#_Toc128561534)

[3. Chính sách 3: Can thiệp y học và điều kiện đảm bảo 17](#_Toc128561538)

[*3.1. Mục tiêu của chính sách* 17](#_Toc128561539)

[*3.2. Nội dung của chính sách* 17](#_Toc128561540)

[*3.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề* 17](#_Toc128561541)

[*\* Lý do lựa chọn chính sách* 18](#_Toc128561542)

[V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT BẢN DẠNG GIỚI SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA 19](#_Toc128561543)

[1. Dự kiến về chính sách, pháp luật 19](#_Toc128561544)

[2. Dự kiến về nhân lực 19](#_Toc128561545)

[3. Dự kiến về trang thiết bị 19](#_Toc128561546)

[4. Về kinh phí 19](#_Toc128561547)

[VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN 20](#_Toc128561548)

1. “**1.** Đại biểu Quốc hội có quyền kiến nghị về luật, pháp lệnh. Việc kiến nghị về luật, pháp lệnh phải căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; cam kết trong điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2….

**3.** Đại biểu Quốc hội có quyền tự mình hoặc đề nghị Văn phòng Quốc hội, Viện nghiên cứu lập pháp hỗ trợ trong việc lập văn bản kiến nghị về luật, pháp lệnh, hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh theo quy định tại Điều 37 của Luật này”. [↑](#footnote-ref-1)
2. **23/47 nước bỏ phiếu thuận**: Albania, Belgium, Bolivia, Cuba, Ecuador, El Salvador, France, Georgia, Germany, Latvia, Mexico, Mongolia, Netherlands, Panama, Paraguay, Portugal, Republic of Korea, Slovenia, Switzerland, The former Yugoslav Republic of Macedonia, United Kingdom, Venezuela and **Viet Nam**.

Nguồn: <http://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=20220> [↑](#footnote-ref-2)
3. Điều 37 của Bộ luật Dân sự năm 2015. [↑](#footnote-ref-3)
4. LGBT là tên viết tắt các chữ cái đầu của một cộng đồng những người đồng tính luyến ái nữ (Lesbian), đồng tính luyến ái nam (Gay), song tính luyến ái (Bisexual) và người chuyển giới (Transgender). [↑](#footnote-ref-4)
5. Khái niệm do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đưa ra. Nguồn: https://www.who.int/health-topics/gender#tab=tab\_1 [↑](#footnote-ref-5)
6. Báo cáo Hiện trạng trải nghiệm y tế và nhu cầu chuyển đổi giới tính của người chuyển giới ở Việt Nam, iSee, tháng 11/2017. [↑](#footnote-ref-6)
7. Báo cáo về thực trạng người chuyển giới tại Việt Nam và hệ thống pháp luật có liên quan. Nguồn: [https://moh.gov.vn/documents/20182/212437/880B%C3%A1o%20c%C3%A1o %20th%20c%20trang%20ng%20i%20chuy%20n%20gi%20i.doc/253afe2c-0b06-46f6-b8ec-81010c742a29](https://moh.gov.vn/documents/20182/212437/880B%C3%A1o%20c%C3%A1o%20%20th%20c%20trang%20ng%20i%20chuy%20n%20gi%20i.doc/253afe2c-0b06-46f6-b8ec-81010c742a29). Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế. [↑](#footnote-ref-7)
8. Nghị quyết của Hội đồng Nhân quyền về Chống lại Bạo lực và Phân biệt Đối xử trên cơ sở Xu hướng tính dục và Bản dạng giới năm 2016 [↑](#footnote-ref-8)
9. https://danso.org/viet-nam [↑](#footnote-ref-9)
10. Viện Nghiên cứu Xã hội, kinh tế và môi trường (iSEE), Báo cáo nghiên cứu hiện trạng và trải nghiệm y tế và nhu cầu chuyển đổi giới tính của người chuyển giới ở Việt Nam, 2018. [↑](#footnote-ref-10)
11. Bảng phân loại quốc tế bệnh tật, ra mắt vào 18/06/2018) được trình bày tại Đại hội đồng Y tế Thế giới VÀ ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA bởi các Quốc gia thành viên. ICD-11 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Trong đó, tất cả những mục liên quan đến chuyển giới đều đã bị loại bỏ ra khỏi chương rối loạn tâm trí và hành vi (mục F64: rối loạn bản dạng giới). Nguồn: <https://tgeu.org/who-publishes-icd-11-beta/?fbclid=IwAR1FnOmPrXjWEooeXvhME20Jvux8> k6N176M\_S8UrdDvSdhJRFKtlz9f65XM và https://www.who.int/news/item/18-06-2018-who-releases-new-international-classification-of-diseases-(icd-11) [↑](#footnote-ref-11)
12. Theo một khảo sát về dịch vụ dành cho người chuyển giới: Hầu hết nghiên cứu với các nhóm dân số chuyển giới ở Việt Nam đều cho thấy họ ít được tiếp cận đến với dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là các dịch vụ y tế dành riêng cho người chuyển giới và không tìm được các thông tin hỗ trợ tư vấn từ các nguồn có uy tín như các bệnh viện, cơ sở y tế lớn. Ngoài ra, việc tiếp cận đến tư vấn tâm lý và chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người chuyển giới còn hạn chế. Nhiều người chuyển giới đã và đang trải nghiệm các vấn đề sức khỏe tâm thần, ví dụ trầm cảm, căng thẳng, mất ngủ, rối loạn lo âu kéo dài (Trung tâm SCDI, 2017). [↑](#footnote-ref-12)